

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HC-PT**

Ngày: 10-03-2022

V/v: “*Kiến quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Kiến quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 986/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Thanh T. Địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L. Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Văn H – Công ty luật V. Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn H – Phó Chủ tịch; vắng mặt và có Văn bản số 208/UBND – NC ngày 1/3/2022 xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện ông Nguyễn Trường K – Giám đốc sở TN&MT tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có Văn bản số 586/STNMT-TTr ngày 3/3/2022 đề nghị vắng mặt.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện ông Nguyễn Bình T, vắng mặt và có Văn bản số 140/VPĐKDDĐ-ĐKCG ngày 21/2/2022 xin xét xử vắng mặt.

3. Chi cục Thuế khu vực V – G.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu L – Phó chi cục, vắng mặt và có Đơn đề xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Lan H. Địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T.

5. Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện ông Lê Ánh H- Chủ tịch xã, có Văn bản xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/7/2018, ông Trần Hữu I, bà Hoàng Thị H lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T, bà H diện tích 2.822m² trong thửa đất số 23, tờ bản đồ số 09, đất nuôi trồng thủy sản, tại: Xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị theo giấy CNQSD đất số CM 488200 ngày 03/7/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho ông Trần Hữu I, bà Hoàng Thị H.

Ngày 08/8/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp giấy CNQSD đất số CM 488422 cho ông T, bà H diện tích 2.822m², thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09, mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản.

Ngày 29/10/2018, ông T và bà H có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 sang đất ở nông thôn. Ngày 30/10/2018, UBND huyện G ban hành Quyết định số 3426/QĐ-UBND về việc cho phép ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Lan H chuyển mục đích sử dụng diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 sang đất ở nông thôn tại xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Ngày 19/11/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G chỉnh lý tại trang 4 của giấy CNQSD đất số CM 488422 ngày 08/8/2018 của ông T, bà H với nội dung: Chuyển mục đích sử dụng 678m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất

ở nông thôn theo Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G.

Ngày 26/2/2019, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Lan H tiếp tục có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 sang đất ở nông thôn. Ngày 14/3/2019, UBND huyện G ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND về việc cho phép ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Lan H chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 sang đất ở nông thôn tại xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị trong diện tích 2.144m². Ngày 18/4/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G chỉnh lý tại trang 4 của giấy CNQSD đất số CM 488422 ngày 08/8/2018 của ông T, bà H với nội dung: Chuyển mục đích sử dụng 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G.

Ngày 09/12/2020, UBND huyện G ban hành Quyết định số 4141/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G và ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G với lý do: Việc ban hành quyết định không đúng quy định pháp luật đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà H với những lý do như sau:

- Các quyết định hành chính viện dẫn Thông báo số 115 ngày 15/6/2020 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Công văn số 616-CV/HU ngày 21/7/2020 của Huyện ủy G; Công văn số 3931/STNMT-TTr ngày 07/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị làm căn cứ hủy bỏ quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai là trái quy định pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp thu hồi giấy CNQSD đất đã cấp chỉ được thực hiện sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp. Hiện nay, giấy CNQSD đất của người khởi kiện vẫn giữ là có sự xung đột giữa giao đất, thu hồi đất đã giao với cấp giấy CNQSD đất.

- UBND huyện G không thông báo cho ông T, bà H biết lý do thu hồi quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất trước khi ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G và Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G là vi phạm khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Ông T, bà H đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 là đúng quy định tại

Điều 52, Điều 57 của Luật đất đai năm 2013 và phù hợp với quy hoạch khu dân cư được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

- Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông T, bà H tại Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G và Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G là đúng quy định tại Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và được Chủ tịch UBND huyện G Kết luận nội dung tố cáo số 1917/KL-UBND ngày 30/12/2019.

- Ông T, bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Việc UBND huyện G không thừa nhận tính hợp pháp của Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã ban hành Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G và ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc hủy bỏ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông T và bà H. Ông T khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G; Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G; Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 và Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện G.

Người bị kiện UBND huyện G trình bày:

Căn cứ pháp lý chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Căn cứ Điều 52, khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013; căn cứ điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ; căn cứ Quyết định 2008/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ sung danh mục dự án vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện G; căn cứ Quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G và Tờ trình 1568/TTr-UBND ngày 11/6/2018 của Sở tài nguyên và môi trường (*kèm theo bản thuyết minh tổng hợp*). Tại Biểu 5/CH (kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất của huyện năm 2018), mục 1.7 (NTS/PNN) chuyển từ đất thủy sản sang phi nông nghiệp 10,4ha. Tại Biểu 07/CH phần VII (*đất ở nông thôn*) mục 21 xã G (*giãn dân/chuyển mục đích sử dụng sang đất ở, giao mới*) với các thửa 09, 10, 11, 13 tờ bản đồ số 09...đất nuôi trồng thủy sản được chuyển qua đất ở nông thôn trong tổng diện tích 10,4ha (NTS). Căn vào Quyết định 810/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện G trên cơ sở tờ trình số 410/TTr-UBND ngày 29/3/2019 của huyện G và Tờ trình số 1053/TTr-STNMT ngày 05/4/2019 của Sở tài nguyên và môi trường (*kèm theo bản thuyết minh tổng hợp*). Tại Biểu 07/CH phần III mục 17

(xã G) giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn có các thửa số 24, 25 tờ bản đồ số 09.

Về hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất: Ngày 29/10/2018, ông Nguyễn Thanh T có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 09 với diện tích $678\text{m}^2/2.822\text{m}^2$ từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn. Ngày 30/10/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G có tờ trình số 840/TTr-TNMT đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và được UBND huyện ban hành Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc cho phép ông T, bà H chuyển mục đích diện tích $678\text{m}^2/2.822\text{m}^2$ từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn.

Ngày 26/2/2019, ông Nguyễn Thanh T có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 09 với diện tích $1.293\text{m}^2/2.144\text{m}^2$ từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn. Ngày 14/3/2019, phòng tài nguyên và môi trường huyện G có tờ trình số 235/TTr-TNMT đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và được UBND huyện ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 về việc cho phép ông T, bà H chuyển mục đích diện tích $1.293\text{m}^2/2.144\text{m}^2$ từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn.

Ngày 15/6/2020, UBKT Tỉnh ủy Quảng Trị có Thông báo số 115-TB/UBKTTU về kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với ông Phan Văn Nghi nguyên Phó chủ tịch UBND huyện G có nội dung chỉ đạo UBND huyện G thu hồi, hủy bỏ các quyết định chuyển mục đích trái pháp luật và rà soát các quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở đô thị, đất ở nông thôn của UBND huyện.

Căn cứ khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ ngày 09/12/2020, UBND huyện G ban hành Quyết định số 4141/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G và ngày 09/12/2020 UBND huyện G ban hành Quyết định số 4140/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G.

Ngày 09/8/2021, UBND huyện G ban hành quyết định số 3259/QĐ-UBND về việc sửa đổi, hủy bỏ một số nội dung của Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G như sau:

- Sửa đổi phần trích yếu nội dung của Quyết định từ “*Về việc hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện*” thành “*Về việc thu hồi Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện*”.

- Hủy bỏ các căn cứ tại phần căn cứ của Quyết định cụ thể như sau: Hủy bỏ Thông báo số 116-TB/UBKTTU ngày 15/6/2020 của UBKT Tỉnh ủy Quảng

Trị về kết luận kiểm travà Công văn số 616-CV/HU ngày 21/7/2020 của huyện ủy G về việc đề nghị thu hồi, hủy bỏ các quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định.

- Sửa đổi nội dung tại Điều 1 của Quyết định từ “ *hủy bỏ Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G*” thành “ *thu hồi Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G*”.

Ngày 09/8/2021, UBND huyện G ban hành quyết định số 3260/QĐ-UBND về việc sửa đổi, hủy bỏ một số nội dung của Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G như sau:

- Sửa đổi phần trích yếu nội dung của Quyết định từ “*Về việc hủy bỏ Quyết định Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện*” thành “*Về việc thu hồi Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện*”.

- Hủy bỏ các căn cứ tại phần căn cứ của Quyết định cụ thể như sau: Hủy bỏ Thông báo số 116-TB/UBKTTU ngày 15/6/2020 của UBKT Tỉnh ủy Quảng Trị về kết luận kiểm travà Công văn số 616-CV/HU ngày 21/7/2020 của huyện ủy G về việc đề nghị thu hồi, hủy bỏ các quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định.

- Sửa đổi nội dung tại Điều 1 của Quyết định từ “*Hủy bỏ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G*” thành “*thu hồi Quyết định số Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện G*”.

Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị trình bày:

Đối với việc chỉnh lý biến động trên giấy CNQSD đất đã cấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G được thực hiện sau khi có Quyết định chuyển mục đích, không có trong nội dung khiếu kiện của ông Nguyễn Thanh T. Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị đề nghị Tòa án căn cứ vào các hồ sơ, tài liệu có liên quan để giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã G trình bày:

Năm 2018, ông Nguyễn Thanh T đề nghị UBND xã G xác nhận vào tờ khai sử dụng đất phi nông nghiệp lần 1 với diện tích 678m² và lần 2 với diện tích 1.293m². Việc UBND xã G xác nhận vào tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông T, bà H được thực hiện sau khi hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông T, bà H đã được thẩm định và được trích lục bản đồ thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện G thực hiện. Theo Điều 59 Luật đất đai năm 2013 quy định thì hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông T, bà H thuộc

thẩm quyền của UBND huyện G, UBND xã G chỉ xác nhận vào tờ khai thuê sử dụng đất phi nông nghiệp.

Năm 2018, ông T, bà H nộp đơn đề nghị kiểm tra độ chênh sâu của thửa đất và được UBND xã xác nhận theo thẩm quyền. Sau khi hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông T, bà H chuyển đến Chi cục Thuế thì Chi cục Thuế thành lập đoàn liên ngành để xác định độ chênh sâu tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 để làm cơ sở giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị trình bày:

Theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thì chỉ tiêu đất ở đến năm 2020 tại xã G là 28.70ha và được bổ sung thêm chỉ tiêu đất ở tại Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị là 7,5ha. Chỉ tiêu đất ở nông thôn đến năm 2020 được phê duyệt tại xã G là 36,20ha.

Do nhầm lẫn trong khâu soạn thảo Dự thảo Quyết định cho UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đánh máy nhầm Tờ trình số 1572/TTr-STNMT ngày 20/6/2018 thành Tờ trình số 1568/TTr-STNMT ngày 20/6/2018.

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai để thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 27/2/2018 của UBND huyện G về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Sở tài nguyên và môi trường đã có văn bản số 958/STNMT-QLĐĐ ngày 26/4/2018 gửi các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến. Trên cơ sở góp ý của các thành viên hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G tại Thông báo số 1183/TB-STNMT ngày 18/5/2018.

Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G chỉ thể hiện mục đích quy hoạch và vị trí loại đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất, không thể hiện chi tiết đến từng số tờ, số thửa.

Ngày 11/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G bao gồm: Tờ trình số 648/TTr-UBND ngày 11/6/2018; Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2018, thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường.

Tại mục 1.7 Biểu số 01/CH hiện trạng sử dụng đất năm 2017 của huyện G và mục 1.7 Biểu 03/CH Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thì tại xã G chỉ tiêu đất nuôi trồng thủy sản năm 2018 không thay đổi so với hiện trạng năm 2017, đất nuôi trồng thủy sản vẫn giữ nguyên diện tích là 10,59ha.

Tại mục 1.6 Biểu số 08/CH chuyển đổi đất đai trong năm 2018 theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thì chỉ tiêu đất nuôi trồng thủy sản giảm 16.06ha do chuyển sang để thực hiện các mục đích phi nông nghiệp. Trong năm 2018 không có chuyển đổi đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn tại xã G.

Tuy nhiên, tại mục 1.7 Phụ lục 3 của Kế hoạch chuyển đổi mục đích năm 2018 kèm theo Tờ trình số 648/ TTr-UBND ngày 11/6/2018 và Biểu số 05/CH kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất năm 2018 thể hiện đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang mục đích đất phi nông nghiệp trong năm 2018 là 10,06ha (trong đó: Xã Gio Mai 3,33ha; xã G 10,04ha; thị trấn Cửa Việt 0,58ha...).

Vì vậy, Sở tài nguyên và môi trường đã thẩm định và trình UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 (trong đó tại xã G không có chỉ tiêu chuyển đổi mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn).

Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 52, điểm d khoản 1 Điều 57, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 105, điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 56 Điều 83a Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T;

- Hủy Quyết định hành chính trái pháp luật số 4141/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G về việc thu hồi Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện G về việc cho phép ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Lan H, thường trú tại xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị chuyển mục đích sử dụng diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 xã G, huyện G.

- Hủy Quyết định hành chính trái pháp luật số 4140/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G về việc thu hồi Quyết định số 794/QĐ-UBND

ngày 14/3/2019 của UBND huyện G về việc cho phép ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Lan H, thường trú tại xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 xã G, huyện G.

- Hủy Quyết định hành chính trái pháp luật số 3259/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện G về việc sửa đổi, hủy bỏ một số nội dung của Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G.

- Hủy Quyết định hành chính trái pháp luật số 3260/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện G về việc sửa đổi, hủy bỏ một số nội dung của Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện G.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2021, ông Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo có nội dung: Kháng cáo phần nhận định của Bản án sơ thẩm tại trang 9-14 của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Nhận định của Bản án sơ thẩm ghi: Các Quyết định của UBND huyện G gồm: QĐ số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và QĐ 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 cho phép ông T, bà H chuyển mục đích sử dụng đất nhưng Quyết định 1435 của Tỉnh Quảng Trị không có kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất của xã G, nên UBND huyện G ban hành các Quyết định trên tại thửa đất số 25 tờ bản đồ số 9 là không đúng pháp luật. Nhận định này là không phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Toàn bộ phụ lục của Quyết định số 1435/QĐ-UBND không đóng dấu giáp lai nên không có giá trị theo quy định khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ nội vụ và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 8/4/2004 của Chính Phủ; nội dung phụ lục mâu thuẫn với kế hoạch đề nghị UBND huyện G. Bản đồ KHSD đất năm 2018 đã thể hiện thửa đất của ông T ghi “NTS” đất nuôi trồng thủy sản sang quy hoạch sử dụng đất: “ONT” đất ở nông thôn, Bản đồ này được UBND tỉnh phê duyệt ngày 27/6/2018 cùng ngày với Quyết định 1435; ngoài ra ông T chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị Quyết định số 895 ngày 9/5/2014, 1097 ngày 29/5/2017, 2008 ngày 21/8/2018 nhưng vấn đề này được UBND huyện G và Sở TN-MT tỉnh Quảng Trị thừa nhận tại Văn bản số 5656/STNMT-QLĐĐ ngày 10/3/2020; do đó Quyết định số 3626 năm 2018 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, vấn đề này được tái khẳng định tại Bản đồ kế hoạch sử dụng đất huyện G năm 2019 ghi 0,2 ha; mặc dù UBND huyện ban hành quyết định

chuyển mục đích sử dụng đất trước khi có QĐ của UBND tỉnh nhưng theo quy định thì trong trường hợp kế hoạch sử dụng năm trước chưa thực hiện hết thì được chuyển sang năm sau theo Điều 8, khoản 6; khoản 1 Điều 2 NĐ số 01/2017 của Chính phủ. Người sử dụng đất ông T đã nộp đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước, sử dụng thửa đất với mục đích đất ở phù hợp quy hoạch nên việc ban hành các quyết định thu hồi trên là trái quy định của pháp luật. Do đó đề nghị sửa lại phần nhận định của Bản án sơ thẩm theo hướng các quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và 794/QĐUBND ngày 14/3/2019 cho phép vợ chồng ông T, bà H chuyển mục đích sử dụng đất từ nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn là đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: - Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng thực hiện quy định tố tụng đầy đủ.- Về hướng giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và hủy các quyết định hành chính là đúng pháp luật; đại diện người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T kháng cáo về phần nhận định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ; đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T sửa lại phần nhận định Bản án sơ thẩm, đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bổ sung tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh T, thấy:

[1.1] Người đại diện cho ông T, bà H trình bày: Nội dung kháng cáo phần nhận định của Bản án sơ thẩm mà Tôi và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T cho rằng nhận định không đúng là: “Theo quy định tại khoản 1 Điều 52, điểm d khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013 quy định căn cứ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G không có chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G, nhưng UBND huyện G căn cứ vào Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của

UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G ban hành Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn và ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn trong diện tích 2.144,0m² tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 là không đúng pháp luật.” Nhận định này không đúng mà cho rằng các quyết định hành chính cho phép cho ông T, bà H chuyển mục đích sử dụng từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn là đúng pháp luật; người sử dụng đất ông Nguyễn Thanh T đã nộp đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước, đã sử dụng đất đúng mục đích đất ở phù hợp quy hoạch nên việc ban hành các Quyết định thu hồi là trái pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại phần nhận định như sau: Các Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn và ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn trong diện tích 2.144,0m² tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Theo nhận định Bản án sơ thẩm thì tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện G cho rằng: Khi lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có đề nghị chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G, trong đó có Thửa số 25, tờ Bản đồ số 09. Hồ sơ đã được Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định và thông báo kết quả. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G không có chỉ tiêu kế hoạch chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G, nhưng Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 do UBND tỉnh phê duyệt thì có vị trí chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G và do phía UBND huyện G sơ suất không có văn bản đề nghị bổ sung kế hoạch chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G. Ngày 11/4/2019, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 810/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện G thể hiện Kế hoạch chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp tại xã G là 0,20ha.

[1.3] Tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện G (B1 87) thì tại mục 2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất mục

1.6. Đất nuôi trồng thủy sản có tổng diện tích là 12,33 ha (BL88). Tại tờ trình số 648/TTr-UBND ngày 11/6/2018 (BL91) mục 1.7. Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất phi nông nghiệp của xã G là: 10,4 ha (BL98). Tại Bản đồ được Công ty cổ phần Công nghệ dịch vụ tài nguyên và môi trường lập ngày 11/6/2018, đại diện UBND huyện G ký đề nghị ngày 11/6/2018, Sở Tài nguyên Môi trường ký thẩm định ngày 20/6/2018, đại diện UBND tỉnh Quảng Trị ký phê duyệt ngày 27/6/2018 là cùng ngày với ngày ra QĐ 1435 của UBND tỉnh Quảng Trị (BL 99,100,101), Tờ Bản đồ sử dụng đất này thể hiện thửa đất của ông Nguyễn Thanh T có vị trí: Phía tây bắc giáp đường Xuyên Á, phía tây Nam giáp cầu Tân Xuân thuộc địa phận thôn Tân Xuân có ký hiệu: Hiện trạng ghi chữ màu đen; “NTS” là đất nuôi trồng thủy sản, sang quy hoạch sử dụng đất: “ONT” là đất ở nông thôn. Như vậy cùng một ngày 26/7/2018 UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1435 không có diện tích chuyển mục đích sử dụng đất của xã G từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn, đồng thời phê duyệt Bản đồ quy hoạch cùng ngày có phần diện tích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn. Tại phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện G (Bl 171), tại mục 1.7 đất nuôi trồng thủy sản xã G là 0,2 ha.

[1.4] Tòa án sơ thẩm chưa xác minh làm rõ về những vấn đề không thống nhất giữa Quyết định 1435/QĐ-UBND và tờ Bản đồ ngày 27/6/2018 do UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt, những lời trình bày của đại diện UBND huyện G; làm căn cứ để xác định việc UBND huyện G quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn đối với ông T bà H là đúng theo kế hoạch hay không đúng theo kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt. Nhận định của Bản án sơ thẩm căn cứ vào Quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị phần phụ lục xã G không có mục chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn, để cho rằng các quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trên là “không đúng pháp luật” là chưa có căn cứ toàn diện và khách quan; vì mâu thuẫn với lời trình bày của người đại diện UBND huyện G và Tờ Bản đồ do UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt ngày 26/7/2018 cùng ngày với ngày ra Quyết định số 1435/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị.

[2] Từ những nhận định trên(1.2,1.3,1.4) Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T: Bỏ phần nhận định của Bản án sơ thẩm: “Theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G không có chỉ tiêu kế hoạch

chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã G, nhưng UBND huyện G căn cứ vào Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện G ban hành Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 678m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn và ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 về việc cho phép ông T và bà H chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.293m² đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn trong diện tích 2.144,0m² tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 09 là không đúng pháp luật”.

[3] Những phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án cho rằng, kháng cáo của đại diện cho người khởi kiện ông Nguyễn Thanh T là có căn cứ và đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T sửa Bản án sơ thẩm về phần nhận định và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm, quan điểm của kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn Thanh T không phải chịu, Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm về phần nhận định của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Những phần khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về nhận định, về quyết định bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn Thanh T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền: 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

CC/2021/0000032 ngày 15/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn